

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG

QUY TRÌNH
BẢO VỆ CÁC KHU RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN
CAO VÀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI DÂN
ĐỊA PHƯƠNG (HCVF)

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Hải

Mã số: **QT_14**

Lần ban hành: **02**

Ngày ban hành: **01/07/2025**

QUY TRÌNH

BẢO VỆ CÁC KHU RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO VÀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG (HCVF)

I. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

1. Khái niệm các khu rừng có giá trị bảo tồn cao và có liên quan đến người dân địa phương (HCVF):

- Rừng cung cấp những dịch vụ tự nhiên cơ bản trong những tình huống quan trọng (HCVF4). Ví dụ: Rừng phòng hộ đầu nguồn, cung cấp nguồn nước dùng cho sinh hoạt và tưới tiêu trong sản xuất, kiểm soát xói mòn đất, ...

- Rừng đóng vai trò nền tảng trong việc đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân địa phương (HCVF5). Ví dụ: Rừng đáp ứng sinh kế, sức khỏe hay cung cấp các nguồn thức ăn, các loại dược liệu, cung cấp củi đốt, các vật dụng dùng trong gia đình và phục vụ sản xuất truyền thống của người dân tại những khu rừng mà không có nguồn cung thay thế nào khác.

- Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các loài đặc hữu, có nguy cấp cần bảo tồn (HCVF1). Ví dụ: Bảo tồn các loài Pomu, Du Sam và phòng hộ đầu nguồn các hồ, đập nước.

2. Danh mục quyền truyền thống của người dân địa phương:

2.1. Tôn trọng quyền được sử dụng nguồn nước thiên nhiên từ rừng vào mục đích sinh hoạt và tưới tiêu trong sản xuất của người dân địa phương. Quản lý rừng bền vững phải được xác định rõ trên bản đồ và trên thực địa các khu rừng phòng hộ đầu nguồn, đồng thời thảo luận với người dân xây dựng kế hoạch cụ thể và cùng có trách nhiệm quản lý nhằm bảo vệ rừng cung cấp nguồn nước cho người dân.

2.2. Tôn trọng quyền được vào rừng lấy cành củi khô, mây, tre, nứa, măng, rau rừng, nấm, các loại lâm sản ngoài gỗ và các loại dược liệu đáp ứng các nhu cầu cơ bản tại chỗ của cộng đồng địa phương mà không gây thiệt hại đến tài nguyên rừng và phù hợp với phương án quản lý rừng bền vững.

2.3. Tôn trọng quyền được biết của người dân địa phương về các hoạt động lâm nghiệp đã, đang và sẽ diễn ra tại lâm phần của Công ty trong khu vực.

2.4. Tôn trọng quyền thực hiện các hoạt động văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng truyền thống của người dân địa phương có liên quan đến rừng mà không gây thiệt hại đến tài nguyên rừng (nếu có).

3. Lập kế hoạch hàng năm để thực hiện phương án quản lý rừng bền vững có sự tham gia của cộng đồng:

Hàng năm, Công ty xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật Việt Nam, tuyên truyền, vận động người dân không được xả rác thải, chất thải tại những khu vực có giá trị bảo tồn cao; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động:

a/ Tổ chức lực lượng:

+ Tổ chức khoán bảo vệ rừng đến từng tổ, hộ nhằm gắn kết sự tham gia của người dân trong hoạt động bảo vệ rừng.

+ Tổ chức khoán bảo vệ rừng đối với người dân sống ven rừng, gần rừng.

b/ Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân:

Công tác quản lý bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân, đặc biệt các cấp các ngành chức năng ở địa phương; do đó, cần có sự phối hợp với các ngành chức năng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sống gần rừng và ven rừng cùng tham gia bảo vệ rừng.

Tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và thiết thực nhằm nâng cao ý thức, nhận thức của nhân dân về các nội dung quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai, Luật Đa dạng sinh học, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

- Tuyên truyền, vận động người dân không xả rác thải, chất thải trong rừng, ven rừng, khu vực có dòng chảy và các vị trí có hệ sinh thái dễ bị tổn thương.

- Phối hợp với cộng đồng dân cư, các cấp ngành chức năng và chính quyền địa phương để tham gia bảo vệ các khu vực có giá trị bảo tồn cao (HCVF).

- Xác định cụ thể các khu vực có giá trị bảo tồn cao tại hiện trường. Cung cấp bản đồ cho cộng đồng thôn các khu vực có giá trị bảo tồn cao (HCVF) trong khu vực và niêm yết thông báo tại cộng đồng.

- Lắp biển báo tại các vị trí có ý nghĩa đặc biệt về văn hóa, tâm linh, sinh thái, kinh tế hoặc tôn giáo đối với cộng đồng địa phương (nếu có).

- Xây dựng quy ước, thỏa thuận giữa Công ty và cộng đồng địa phương những việc được làm và không được làm tại khu vực rừng do Công ty quản lý và tại các khu vực có giá trị bảo tồn cao (HCVF).

c/ Tổ chức tuần tra, kiểm tra bảo vệ:

+ Về tổ chức lực lượng bảo vệ: Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của Công ty tại nơi có các khu vực có giá trị bảo tồn cao (HCVF) có trách nhiệm bố trí lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng tuần tra, kiểm tra bảo vệ theo kế hoạch.

+ Về phương pháp tuần tra, kiểm tra bảo vệ: Kết hợp tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng khoán quản lý bảo vệ theo lịch phân công cho hộ nhận khoán với việc bảo vệ các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF1, 4, 5), đồng thời bảo vệ các khu vực có ý nghĩa đặc biệt về văn hóa, đời sống đối với cộng đồng địa phương (nếu có).

+ Về nội dung kiểm tra, bảo vệ: Phát hiện, ngăn chặn và lập hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo quy định hiện hành đối với các hành vi vi phạm xâm hại tài nguyên rừng tại các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF).

+ Đồng thời có biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô và phòng trừ sâu bệnh hại rừng.

d/ Một số hành vi vi phạm quy định tại các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) cần được kiểm soát và ngăn chặn:

- Khai thác trái phép và hủy hoại các khu rừng bảo tồn các loài đặc hữu, nguy cấp và phòng hộ đầu nguồn nước, khu rừng mà người dân địa phương được phép thu hái củi đốt, các loại rau rừng, dược liệu, các loại lâm sản ngoài gỗ.

- Các hành vi xâm hại tài nguyên rừng khu vực có giá trị bảo tồn cao như: Phá rừng để làm nương rẫy, đào đãi khoáng sản, săn bắt, bẫy thú rừng, đốt rừng, xả rác thải, chất thải trong rừng, ven rừng, khu vực có dòng chảy và các vị trí có hệ sinh thái dễ bị tổn thương.

- Thu hái lâm sản ngoài gỗ, lấy cành củi khô, mật ong và các loại dược liệu, rau rừng, săn bắt và đánh cá,... không theo đúng quy định tại một số khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF).

4. Lập kế hoạch giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý, bảo vệ các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) có liên quan đến người dân địa phương:

Công ty lập kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) có liên quan đến người dân địa phương và giao cho các Phân trường, Trạm QLBRV thực hiện, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo định kỳ.

II. HIỆU LỰC SỬ DỤNG QUY TRÌNH:

Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được sử dụng trong dài hạn, trong suốt quá trình thực hiện quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương.

Quy trình có thể được bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế tại các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) có liên quan đến đời sống của người dân địa phương.

Trên đây là nội dung Quy trình bảo vệ các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) có liên quan đến người dân địa phương trong các hoạt động sản xuất Lâm nghiệp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương; Công ty thông báo đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được rõ và có trách nhiệm thực hiện theo quy trình này./.

D'Ra, ngày 01 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Hải